

**THÔNG BÁO**

**Kết quả tiếp nhận vào làm viên chức tại Quỹ Bảo vệ và  
phát triển rừng tỉnh Quảng Nam năm 2022**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định về quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập và người làm việc trong các tổ chức Hội thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định 3120/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam về phê duyệt kết quả tiếp nhận vào làm viên chức tại Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam năm 2022, Giám đốc Quỹ thông báo kết quả tiếp nhận vào làm viên chức tại Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam năm 2022 (có danh sách kèm theo).

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam (78 đường Hùng Vương, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam) để hoàn thiện hồ sơ tiếp nhận vào làm viên chức tại Quỹ. Thành phần hồ sơ tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức./.

**Nơi nhận:**

- Thí sinh theo danh sách;
- Trang thông tin điện tử cơ quan;
- Lưu: VT, HCTH.

**GIÁM ĐỐC**



**Huỳnh Đức**

# DANH SÁCH KẾT QUẢ TIẾP NHẬN VÀO LÀM VIÊN CHỨC TẠI QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số: 392/TB-QBV&PTR-BĐH ngày 17/11/2022 của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh)

| STT | Họ và tên            | Ngày sinh  | Giới tính | Quê quán              | Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển                                            | Đơn vị dự tuyển               | CDNN dự tuyển | Mã số  | Trình độ, chuyên ngành đào tạo                  | Trình độ tin học     | Trình độ ngoại ngữ | Điểm sát hạch | Kết quả     |
|-----|----------------------|------------|-----------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|---------------|--------|-------------------------------------------------|----------------------|--------------------|---------------|-------------|
| A   | 1                    | 2          | 3         | 4                     | 5                                                                           | 6                             | 7             | 8      | 9                                               | 10                   | 11                 | 12            | 13          |
| 1   | Hoàng Thị Thanh Lài  | 10/11/1989 | Nữ        | Núi Thành, Quảng Nam  | Chuyên trách kiểm tra - giám sát chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng | Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng | Chuyên viên   | 01.003 | ĐH Kế toán                                      | Ứng dụng CNTT cơ bản | Anh C              | 70            | Trúng tuyển |
| 2   | Hồ Thị Kiều Linh     | 24/8/1990  | Nữ        | Thăng Bình, Quảng Nam | Chuyên trách thu - chi kinh phí trồng rừng                                  | Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng | Chuyên viên   | 01.003 | Thạc sĩ Kế toán                                 | Ứng dụng B           | Anh C              | 75            | Trúng tuyển |
| 3   | Nguyễn Thị Kim Nga   | 22/4/1986  | Nữ        | Quế Sơn, Quảng Nam    | Chuyên trách kế hoạch - kỹ thuật công tác dịch vụ môi trường rừng           | Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng | Chuyên viên   | 01.003 | Đại học công nghệ môi trường                    | Ứng dụng CNTT cơ bản | Anh B              | 60            | Trúng tuyển |
| 4   | Trần Đình Nhật       | 29/10/1992 | Nam       | Núi Thành, Quảng Nam  | Chuyên trách kế hoạch - kỹ thuật công tác dịch vụ môi trường rừng           | Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng | Chuyên viên   | 01.003 | Đại học quản lý tài nguyên rừng và môi trường   | Ứng dụng B           | Anh B              | 80            | Trúng tuyển |
| 5   | Lê Minh Phúc         | 08/5/1984  | Nam       | Phú Ninh, Quảng Nam   | Chuyên trách kiểm tra - giám sát chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng | Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng | Chuyên viên   | 01.003 | Đại học kinh tế chuyên ngành thống kê - tin học | Ứng dụng CNTT cơ bản | Anh B              | 90            | Trúng tuyển |
| 6   | Nguyễn Thị Lệ Phương | 01/8/1988  | Nữ        | Quế Sơn, Quảng Nam    | Chuyên trách kiểm tra - giám sát chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng | Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng | Chuyên viên   | 01.003 | Thạc sĩ Kế toán                                 | Ứng dụng B           | Anh B              | 90            | Trúng tuyển |
| 7   | Huỳnh Minh Trí       | 22/12/1991 | Nam       | Núi Thành, Quảng Nam  | Chuyên trách thu- chi dịch vụ môi trường rừng                               | Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng | Chuyên viên   | 01.003 | Thạc sĩ Kế toán                                 | Ứng dụng B           | Anh C              | 85            | Trúng tuyển |

Danh sách này gồm có 07 người./